

Cầu tiêu dùng hồi phục tạo động lực dẫn dắt tăng trưởng

Khuyến nghị	MUA
Giá mục tiêu	23.422
Tiềm năng tăng giá	15%

Thông tin cổ phiếu

Phân ngành	Ngân hàng
Thị giá (14/08/2025)	20.450
Biến động 1 năm	14.3 – 20.3
KLGD bình quân 52T (tr.cp)	9.292.864
Vốn hóa (Tỷ đồng)	60.923
P/E	7,68
P/B	1,36
%NN sở hữu	4,99%

Diễn biến giá



Chuyên viên phân tích cao cấp

Nguyễn Thị Thùy Dung
nttdung01@vcbs.com.vn - 024 3936 6990
<https://vcbs.com.vn/trung-tam-phan-tich>
 Bloomberg: VCBS <GO>

ĐÁNH GIÁ:

Cho năm 2025, trước triển vọng tăng trưởng khả quan của nền kinh tế nói chung, khả năng trả nợ cũng như cầu tín dụng của nhóm KHCN kỳ vọng sẽ có sự cải thiện sẽ là một trong những động lực hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận và cải thiện tỷ lệ nợ xấu của VIB trong thời gian tới.

Chúng tôi ước tính **LNTT năm 2025F của VIB đạt 10.726 tỷ đồng (+19,1% yoy)**, tương đương BVPS đạt 14.795 đồng/cổ phiếu.

Chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu VIB với giá mục tiêu **23.422 đồng/cp**.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- (1) Tín dụng kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tích cực trong năm 2025 với động lực đến từ sự hồi phục của hầu hết các mảng kinh doanh, trong đó mảng cho vay mua nhà ở sẽ là động lực dẫn dắt tăng trưởng chính.
- (2) Thu từ các khoản xử lý nợ xấu hỗ trợ tăng trưởng thu nhập ngoài lãi.
- (3) NIM kỳ vọng có sự cải thiện nhẹ kể từ H2.2025.

Chỉ tiêu tài chính	2022	2023	2024	2025F
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	14.963	17.361	16.750	16.361
+/- yoy (%)	26,63%	16,03%	-3,51%	-2,32%
Tổng thu nhập (tỷ đồng)	18.058	22.160	20.569	20.994
+/- yoy (%)	21,27%	22,72%	-7,18%	2,06%
LNTT (tỷ đồng)	10.581	10.704	9.004	10.726
+/- yoy (%)	32,08%	1,16%	-15,88%	19,12%
VCSH (tỷ đồng)	32.651	37.938	41.862	48.358
NIM (%)	4,72%	4,70%	3,75%	3,23%
ROA (%)	2,60%	2,28%	1,60%	1,64%
ROE (%)	29,75%	24,26%	18,06%	19,02%
EPS (đồng)	4.018	2.874	2.418	2.527
BVPS (đồng)	15.492	14.955	14.052	14.795
Tỷ lệ nợ xấu nội bảng (%)	2,47%	3,14%	3,51%	3,36%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu/LLCR (%)	53,89%	50,99%	50,06%	40,00%

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM H1.2025

Tóm tắt biến động kinh doanh năm H1.2025

Tiêu chí	Q2.2024	Q2.2025	% yoy	6T.2024	6T.2025	% yoy	Diễn biến HKKD
Thu nhập lãi thuần	4,317	3,969	-8.07%	8,675	7,706	-11.17%	NIM hợp nhất của VIB có sự cải thiện nhẹ trong Q2 khi tăng từ mức 3,05% trong Q1 lên 3,12% trong Q2, tuy nhiên vẫn thấp hơn 62 bps so với mức NIM trong năm 2024. Trong đó, lợi suất sinh lời của tài sản đạt 6,84% (giảm 42 bps so với cuối năm 2024), chi phí vốn đạt 4,13% (tăng 20 bps so với cuối năm 2024). Nguyên nhân chủ yếu do áp lực về cạnh tranh lãi suất giữa các ngân hàng để thu hút khách hàng và thực hiện các chương trình ưu đãi/hỗ trợ lãi suất cho vay.
Thu nhập ngoài lãi	722	1,148	58.96%	1,683	2,012	19.56%	Thu nhập ngoài lãi lũy kế 6T.2025 đạt 2.012 tỷ đồng, tăng 19,6% yoy, chủ yếu do sự cải thiện của thu nhập từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư (+301% yoy) và thu nhập từ hoạt động khác tăng 63% yoy với hơn 860 tỷ đồng (trong đó thu nhập từ hoạt động thu hồi nợ xấu đạt gần 844 tỷ đồng, tăng 69% yoy).
Tổng thu nhập HĐ	5,039	5,117	1.54%	10,358	9,718	-6.18%	Lũy kế 6T.2025, chi phí hoạt động giảm nhẹ 0,9% yoy, tuy nhiên, hệ số CIR vẫn tăng từ 35,5% lên 37,5%, đến từ các hoạt động tuyển mới nhân viên, mở mới chi nhánh, đầu tư công nghệ, ngân hàng số và marketing.
Trích lập dự phòng	-1,130	-636	-43.74%	-2,075	-1,057	-49.07%	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập cho Q2.2025 là 636 tỷ đồng (-43,7% yoy). Tỷ lệ DPRR bao phủ nợ xấu (LLCR) ghi nhận ở mức 37,16%, tiếp tục giảm so với các quý trước và thấp hơn so với cuối năm 2024 (ghi nhận ở mức 50,1%).
LNTT	2,103	2,596	23.42%	4,605	5,016	8.93%	
TT tín dụng		334.576	+3,07 % ytd		356.487	+9,82% ytd	Dư nợ tín dụng của ngân hàng đạt hơn 356.484 tỷ đồng, tăng 9,82% ytd. Trong đó: dư nợ cho vay khách hàng đạt 356.066 tỷ đồng, tương đương với mức tăng trưởng 9,89% ytd; dư nợ TPDN đạt 417 tỷ đồng (chỉ chiếm 0,12% tổng dư nợ tín dụng), tương đương giảm 29,5% ytd. Mảng cho vay mua nhà vẫn chưa ghi nhận tín hiệu hồi phục rõ nét , với dư nợ cho vay mua nhà (bao gồm cho vay mua nhà ở và xây dựng/sửa chữa nhà) của VIB cuối Q2.2205 đạt gần 131 nghìn tỷ đồng (chiếm 49% tổng dư nợ cho vay bán lẻ), tương đương tăng nhẹ 3,2% ytd.
TT huy động		308.098	+2,85 % ytd		333.593	+11,36 % ytd	Huy động từ tiền gửi của khách hàng và giấy tờ có giá ghi nhận mức tăng trưởng 11,36% ytd với 333.593 tỷ đồng, trong đó: kênh huy động tiền gửi tăng 10,2% ytd; kênh phát hành GTCG tăng 25,5% ytd. (Trong đó, ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh phát hành chứng chỉ tiền

Tỷ lệ nợ xấu

gửi với kỳ hạn từ 12 tháng đến dưới 5 năm, từ 2.260 tỷ đồng cuối năm 2024 lên 9.100 tỷ đồng cuối Q2.2025.

Tỷ lệ nợ xấu có sự cải thiện khi giảm từ mức 3,79% trong Q1 xuống 3,56% trong Q2.

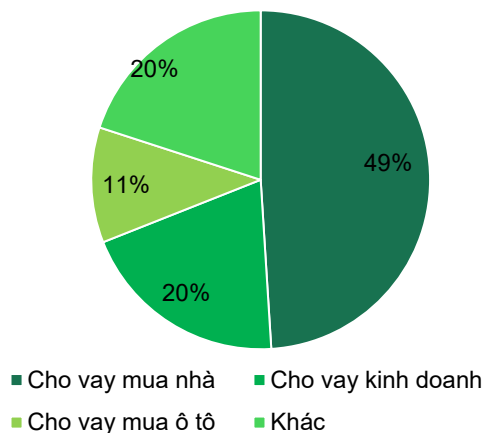
Tỷ lệ nợ nhóm 2 cũng được kiểm soát tốt hơn khi giảm từ mức 3,31% trong Q1 xuống 2,90% trong Q2.

Thông tin khác

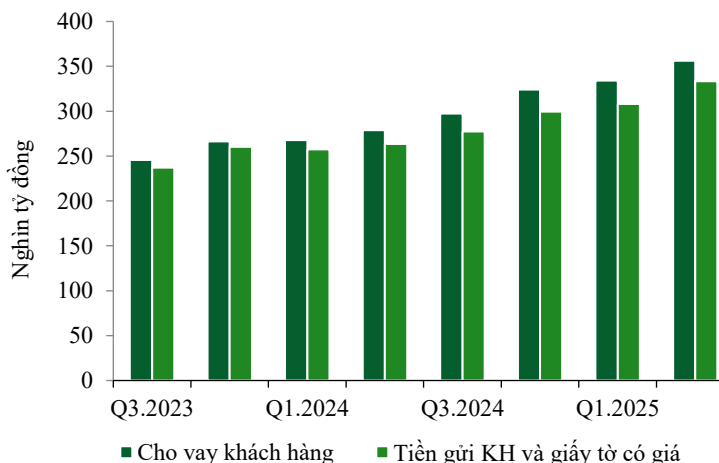
Tỷ lệ lãi dự thu/tổng tài sản có sự cải thiện nhẹ, giảm từ mức 0,60% trong Q1.2025 (2.960 tỷ đồng) xuống mức 0,57% trong Q2.2025 (3.006 tỷ đồng) cho thấy rủi ro tiềm ẩn nợ xấu được cải thiện.

Tích cực xử lý các tài sản đảm bảo để gia tăng nguồn thu từ xử lý nợ xấu. Lũy kế 6 tháng đầu năm, VIB đã ghi nhận thu nhập từ nợ đã xử lý rủi ro đạt hơn 844 tỷ đồng (tăng 69% yoy). Chúng tôi ước tính thu từ xử lý nợ xấu sẽ đóng góp khoảng 1.800 tỷ đồng lợi nhuận cho ngân hàng trong năm 2025.

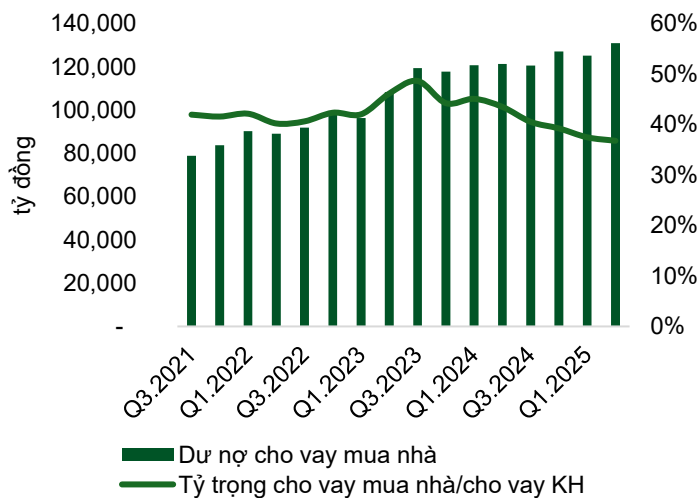
Hình 1: Cơ cấu cho vay bán lẻ của VIB Q2.2025



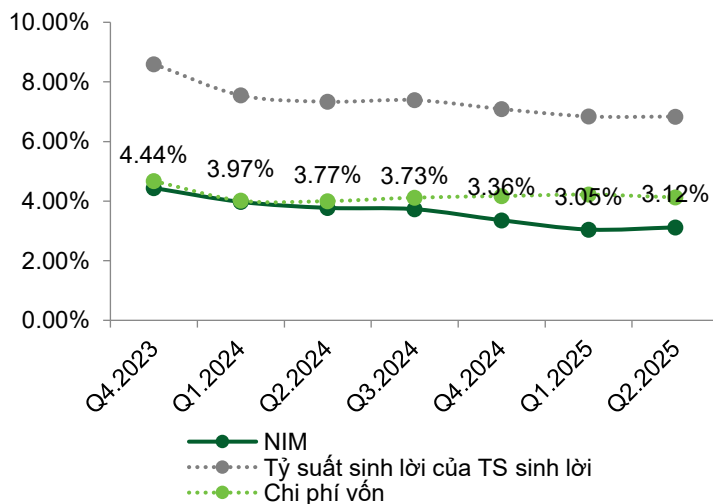
Hình 3: Cho vay khách hàng – huy động



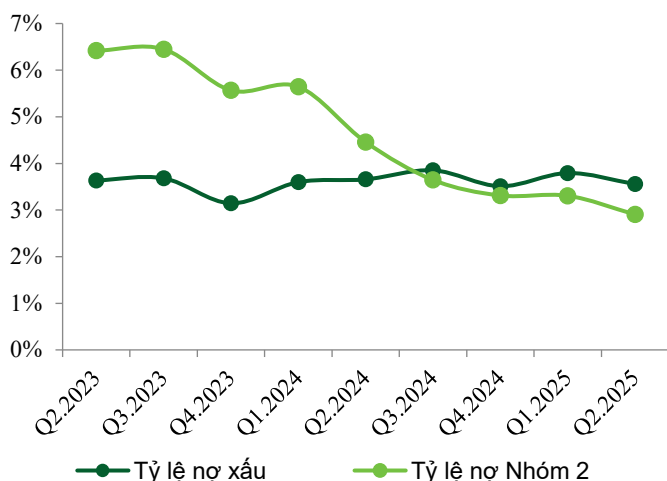
Hình 2: Dự nợ cho vay mua nhà



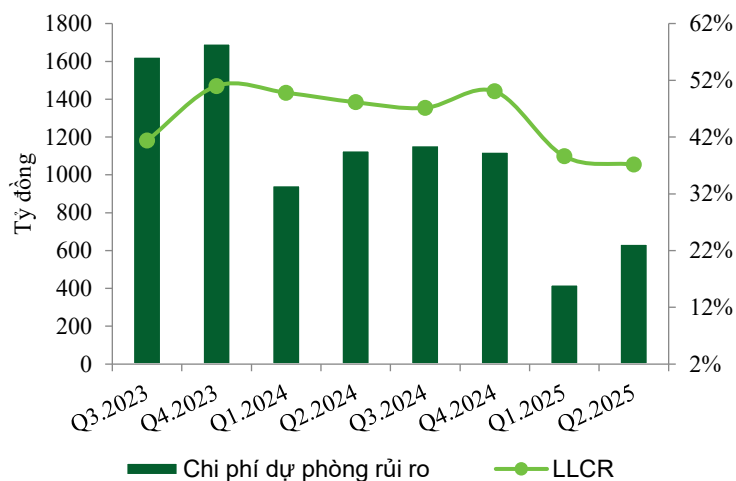
Hình 4: NIM



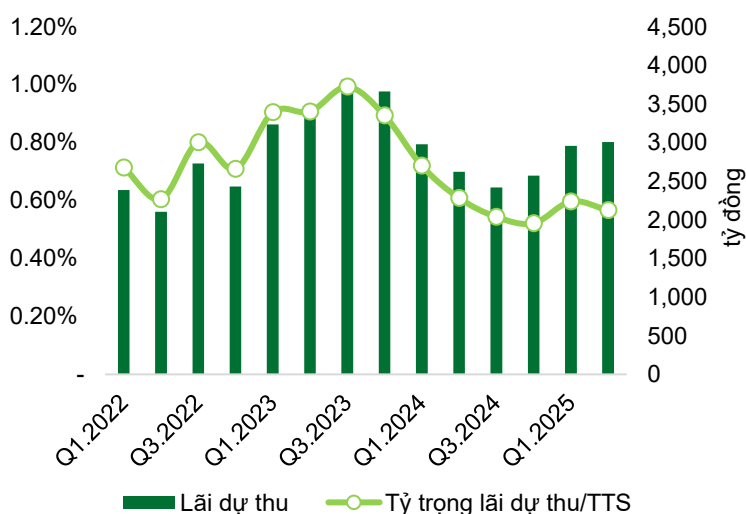
Hình 6: Tỷ lệ nợ xấu



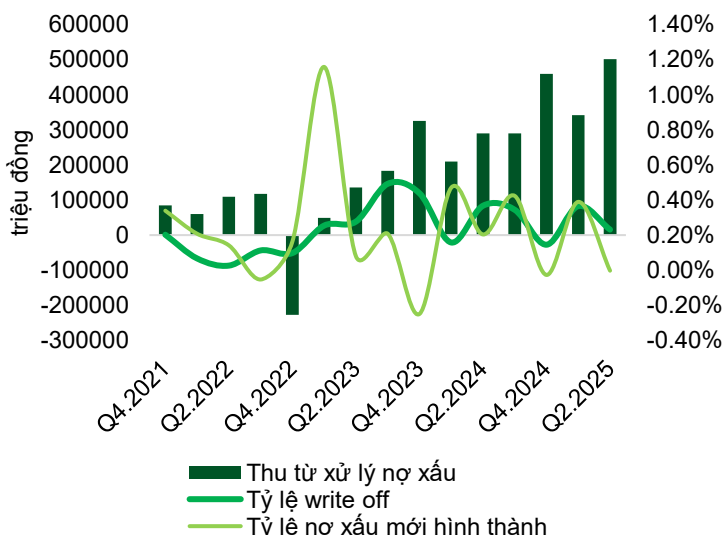
Hình 7: Dự phòng rủi ro



Hình 8: Lãi dự thu



Hình 9: Tỷ lệ write off



Nguồn: VIB

TRIỂN VỌNG NGÀNH VÀ DOANH NGHIỆP

Tăng trưởng tín dụng kỳ vọng tích cực hơn trong năm 2025.

Chúng tôi ước tính tốc độ tăng trưởng tín dụng của VIB trong năm 2025 đạt 21% ytd dựa trên những động lực:

- (1) Cho vay mua nhà có sự hồi phục rõ ràng hơn sau giai đoạn trầm lắng trong H1.2025 và gia tăng đóng góp vào tăng trưởng tín dụng và lợi nhuận khi xét đến những yếu tố như lãi suất ổn định, nguồn cung mới khả quan hơn và chính sách kích cầu từ phía doanh nghiệp, nhờ đó, tâm lý thị trường dần được cải thiện và mở ra triển vọng phục hồi rõ nét hơn. Cụ thể:
 - *Mặt bằng lãi suất cho vay sẽ tiếp tục duy trì ở mặt bằng theo định hướng hỗ trợ nền kinh tế của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước, cùng với xu hướng nhiều ngân hàng đồng loạt đưa ra thị trường các gói ưu đãi về lãi suất đối với mảng cho vay mua nhà, qua đó tác động đến tâm lý của những người có nhu cầu mua*

nhà thực hoặc để đầu tư/kinh doanh sau giai đoạn trì hoãn/tâm lý lo ngại lãi suất tăng trở lại sau thời gian ưu đãi.

- *Nguồn cung bất động sản có những thay đổi tích cực hơn sẽ tạo hiệu ứng tâm lý tích cực cho thị trường bất động sản nhà ở nói chung trong thời gian tới.*
 - + Nguồn cung thiếu hụt, đặc biệt ở phân khúc bình dân là một trong những nguyên nhân dẫn đến cho vay mua nhà trong 6 tháng đầu năm kém tích cực hơn so với kỳ vọng.
 - + Trong Q3.2025, nguồn cung có thể cải thiện nhờ một số dự án hoàn tất pháp lý, đủ điều kiện mở bán sau thời gian dài trì trệ. Nhiều địa phương ban hành quy hoạch phân khu, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất và đẩy nhanh tiến độ thẩm định dự án cũng góp phần hỗ trợ doanh nghiệp sớm đưa sản phẩm ra thị trường với một số dự án mới mở bán trong Q3 ở khu vực phía Nam như Masterise Homes, The Felix, The Infinity Dĩ An, Symlife Thuận An, The Aspira, The Gió Riverside (giai đoạn 2)....và có sự đa dạng hơn về giá và loại hình ở các thị trường vùng ven.

→ Theo đó, chúng tôi ước tính dư nợ cho vay mua nhà của VIB sẽ tăng khoảng 10% yoy trong năm 2025 và sẽ được đẩy mạnh hơn trong những tháng cuối năm.

- (2) Các mảng kinh doanh khác cũng kỳ vọng tăng trưởng khả quan theo đà hồi phục của cầu tiêu dùng cá nhân, trong đó mảng thẻ tín dụng là động lực dẫn dắt tăng trưởng** nhờ những lợi thế cạnh tranh đến từ việc tích cực trong các hoạt động truyền thông cùng với thời gian phê duyệt nhanh và sự đa dạng của các loại thẻ. Mức tăng trưởng của mảng thẻ tín dụng kỳ vọng duy trì mức tăng trưởng trên 10% cho giai đoạn 2025-2026.

NIM kỳ vọng có sự cải thiện kể từ H2.2025

Chúng tôi kỳ vọng NIM của toàn ngành ngân hàng nhìn chung đã có dấu hiệu tạo đáy trong Q2.2025 và có thể ghi nhận đà phục hồi kể từ H2.2025.

Đối với VIB, chúng tôi kỳ vọng NIM có thể cải thiện so với H1 nhờ tỷ trọng cho vay bán lẻ ở mức cao. Trong bối cảnh nền kinh tế có những diễn biến thuận lợi hơn, nhu cầu tín dụng trên đà phục hồi, chúng tôi cho rằng những ngân hàng (đặc biệt là nhóm ngân hàng tư nhân) có tỷ trọng cho vay ở những lĩnh vực có lợi suất cao (đặc biệt là bất động sản thương mại và tài chính tiêu dùng) và có chiến lược cho vay hợp lý có thể cải thiện danh mục tín dụng với lãi suất tốt hơn, từ đó hỗ trợ đà phục hồi của NIM.

Việc tập trung vào phân khúc bán lẻ với sản phẩm chủ yếu là cho vay mua nhà có tài sản thế chấp giúp ngân hàng có thể khai thác các khoản vay với lợi suất cao hơn. Chúng tôi kỳ vọng mảng cho vay mua nhà của VIB sẽ có nhiều diễn biến tích cực hơn trong giai đoạn cuối năm với tốc độ tăng trưởng khoảng 10% ytd (so với năm 2024 là 6% ytd), nhờ đó, tổng thu nhập từ tín dụng của ngân hàng sẽ có sự phục hồi rõ ràng hơn, qua đó cải thiện biên lãi thuần NIM.

Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn cuối Q2.2025 đang ghi nhận ở mức 22,9%, mặc dù cao hơn so với quý trước (22,4%) tuy nhiên vẫn đang thấp hơn mức quy định (30%). Do đó, chúng tôi cho rằng VIB hiện vẫn còn dư địa trong việc có thể tăng huy động kỳ hạn ngắn có chi phí thấp và/hoặc tăng dư nợ trung - dài hạn nhằm cải thiện NIM so với mặt bằng chung và so với giai đoạn H1.2025.

Bên cạnh đó, tỷ lệ CASA liên tục có sự cải thiện khi ghi nhận ở mức 16,7% cuối Q2.2025 (cuối năm 2024 mới chỉ đạt 14,1%) là một trong những yếu tố giúp hỗ trợ chi phí vốn của ngân hàng trong thời gian tới nhờ chiến lược gia tăng huy động nguồn vốn giá rẻ thông qua các sản phẩm mới như Tài khoản siêu lợi suất.

Thông tin khác

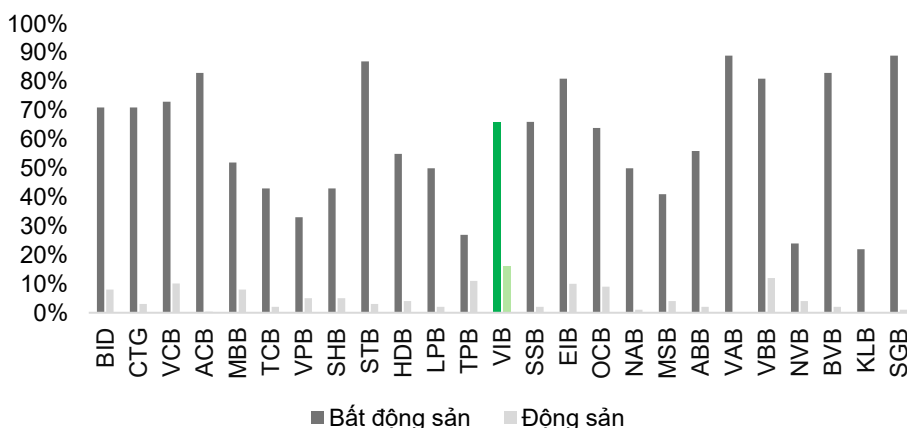
Rủi ro tín dụng tập trung thuộc nhóm thấp nhất với mức độ phân tán rủi ro tương đối cao với tỷ trọng dư nợ bán lẻ chiếm 90% tổng danh mục cho vay. Các khoản vay thường có giá trị khoảng 1 – 1,5 tỷ đồng với TSBD có tính thanh khoản tốt (thường là ô tô và BĐS khu vực trung tâm). VIB chỉ tập trung cho vay mua nhà ở đã hình thành ở khu vực trung tâm và ít tài trợ dự án bất động sản, với giá trị trung bình mỗi khoản vay khoảng 1-2 tỷ đồng và 99,5% là đã có sổ đỏ/sổ hồng giúp gia tăng tính thanh khoản của ngân hàng trong kịch bản phải xử lý nợ xấu.

Triển vọng tìm kiếm đối tác chiến lược nước ngoài. Sau khi CBA thoái vốn, room ngoại tại VIB còn 25%. VIB đang trong quá trình tìm hiểu các đối tác nước ngoài để có thể chọn được nhà đầu tư. Việc tìm kiếm đối tác chiến lược nước ngoài có thể mang lại tiềm năng về việc nâng cao năng lực quản trị và phát triển trong dài hạn của ngân hàng, giúp tạo động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh và là chất xúc tác hỗ trợ giá cổ phiếu.

Luật hóa nghị quyết 42 hỗ trợ cải thiện chất lượng tài sản nhóm ngân hàng bán lẻ. Chúng tôi kỳ vọng việc luật hóa Nghị quyết 42 kể từ thời điểm tháng 10.2025 sẽ tạo ra nền tảng pháp lý cho quá trình xử lý nợ xấu, giúp rút ngắn thời gian giải quyết và nâng cao hiệu quả công tác xử lý nợ, đẩy nhanh quá trình bán thanh lý tài sản để tất toán nợ trước khi các khoản nợ nhảy lên nhóm cao hơn, giảm bớt áp lực trích lập dự phòng cho toàn hệ thống ngân hàng. Trong đó, chúng tôi cho rằng những ngân hàng tập trung cho vay bán lẻ; các khoản cho vay có quy mô nhỏ với tài sản bảo đảm có tính thanh khoản cao sẽ có nhiều lợi thế hơn trong việc cải thiện thu nhập ngoài lãi và giảm bớt áp lực trích lập dự phòng trong năm nay.

VIB với tỷ lệ cho vay bán lẻ cao nhất toàn hệ thống, tỷ lệ tài sản bảo đảm là động sản ở mức cao cùng với bất động sản thế chấp chủ yếu là nhà phố, khu vực trung tâm sẽ ghi nhận những tác động tích cực lên kết quả kinh doanh của ngân hàng ngay trong năm nay.

Tỷ lệ bất động sản và động sản trong tài sản bảo đảm nhận thế chấp của ngân hàng



Một số giả định chính trong dự báo KQKD

Tiêu chí	2024	2025F	Diễn giải
Tăng trưởng tín dụng	21,5%	21,0%	Động lực chủ yếu vẫn đến từ sự tăng trưởng của cho vay mua nhà, các mảng kinh doanh khác giữ mức tăng trưởng khả quan. Trong đó, cho vay khách hàng tăng trưởng 21,1% ytd; TPDN đi ngang so với cùng kỳ.
Thu nhập lãi thuần	16.750	16.361	NIM 2025F đạt 3,23%. Lợi suất sinh lời của tài sản năm 2025F đạt 7,03% (giảm 23 bps so với năm 2024). Chi phí vốn của tài sản năm 2025F đạt 4,11% (tăng 19 bps so với năm 2024).
%yoy	-3,51%	-2,32%	
Thu nhập ngoài lãi	3.819	4.632	Đóng góp chủ yếu đến từ thu nhập từ hoạt động dịch vụ và thu nhập từ hoạt động khác. Trong đó: Thu nhập từ hoạt động dịch ghi nhận tăng trưởng 11% yoy chủ yếu đến từ hoạt động thanh toán được đẩy mạnh hơn vào dịp cuối năm; thu nhập từ xử lý nợ xấu ước tính đạt khoảng 1.850 tỷ đồng.
%yoy	-20,44%	21,31%	
Tổng thu nhập hoạt động	20.569	20.994	
%yoy	-7,18%	2,06%	
Chi phí hoạt động	-7.211	-7.276	
%yoy	9,08%	0,9%	
Dự phòng rủi ro	4.353	2.991	Tỷ lệ nợ xấu ước tính cho năm 2025 là 3,36%. Tỷ lệ LLCR ước tính cho năm 2025 là 40,0%.
Lợi nhuận trước thuế	9.004	10.726	
%yoy	-15,88%	19,12%	

Định giá

Chúng tôi ước tính **LNTT năm 2025F của VIB đạt 10.726 tỷ đồng (+19,1% yoy)**, tương đương BVPS đạt 14.795 đồng/cổ phiếu.

Định giá bằng phương pháp so sánh P/B

Chúng tôi sử dụng mức định giá 1,5x P/B trung bình ngành ngân hàng ở thời điểm hiện tại trong phương pháp so sánh P/B và phương pháp định giá Residual Income. Giá hợp lý cho cổ phiếu VIB là **23.422 đồng/cổ phiếu**.

Phương pháp	Giá (đồng/cổ phiếu)	Tỷ trọng
-------------	---------------------	----------

So sánh P/B	22.192	50%
Thu nhập thẳng dư (RI)	24.651	50%
Giá mục tiêu (đồng/cp)		23.422

RỦI RO ĐẦU TƯ

Rủi ro nợ xấu. Tỷ lệ nợ xấu cao do đặc thù từ danh mục cho vay bán lẻ chiếm tỷ trọng cao. VIB có thể sẽ phải thực hiện trích lập dự phòng rủi ro cao hơn trong tương lai khi tỷ lệ Dự phòng rủi ro bao phủ nợ xấu (LLCR) của ngân hàng hiện đang ở mức thấp so với mặt bằng chung của ngành.

Rủi ro cạnh tranh. Trong những nhận định trước đây, chúng tôi cho rằng áp lực cạnh tranh về lãi suất cho vay sẽ được giảm bớt trong bối cảnh cầu tín dụng có sự phục hồi rõ ràng nhờ kỳ vọng nền kinh tế sẽ có những diễn biến thuận lợi hơn, đặc biệt là kể từ H2.2025. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, theo định hướng của Chính phủ và NHNN, toàn ngành ngân hàng cần tiếp tục hạ lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ nền kinh tế, do đó, chúng tôi cho áp lực cạnh tranh về lãi suất cho vay giữa các ngân hàng để thu hút khách hàng tốt vẫn còn tương đối lớn trong năm nay, có thể tác động đến nỗ lực mở rộng biên lợi nhuận của ngân hàng.

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Khuyến nghị	Chi tiết
MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên trong vòng 12 tháng tới
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15% trong vòng 12 tháng tới
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15% trong vòng 12 tháng tới.

Khả năng sinh lời của cổ phiếu được tính bằng tổng của tiềm năng tăng giá kể từ thời điểm công bố báo cáo (đã điều chỉnh), và tỷ suất cổ tức tiền mặt dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 06 tháng.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Giám đốc phân tích

tmhoang@vcbs.com.vn

Lê Đức Quang

Trưởng phòng PT Ngành – Doanh nghiệp

ldquang@vcbs.com.vn

Nguyễn Thị Thùy Dung

Chuyên viên phân tích cao cấp

nttdung01@vcbs.com.vn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

<https://vcbs.com.vn/trung-tam-phan-tich>

Bloomberg: VCBS <GO>